

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, thay thế  
lĩnh vực Chính quyền địa phương thuộc thẩm quyền giải quyết  
của Sở Nội vụ tỉnh Hòa Bình**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-BNV ngày 15/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, thay thế lĩnh vực Chính quyền địa phương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 922/TTr-SNV ngày 09/4/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, thay thế lĩnh vực Chính quyền địa phương (01 thủ tục) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Hòa Bình.

**Điều 2.** Bãi bỏ 01 thủ tục hành chính lĩnh vực Chính quyền địa phương công bố tại Quyết định số 2894/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

*(Có Danh mục chi tiết kèm theo)*

Phụ lục Danh mục và nội dung cụ thể của thủ tục hành chính tại Quyết định này được đăng tải trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ "csdl.dichvucong.gov.vn"; Trang Thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, chuyên mục "Văn bản/Quyết định" tại địa chỉ: <http://vpubnd.hoabinh.gov.vn>

**Điều 3.** Các thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này được thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh.

- Giao Sở Nội vụ:

+ Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan liên quan, căn cứ thủ tục hành chính tại Quyết định này rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Thời gian trước ngày 22/4/2020.

+ Chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và cơ quan có liên quan đăng tải đầy đủ nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử của Sở, Ngành liên quan và niêm yết, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh theo quy định.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP/UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm TH & CB tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Ng.03b)



**CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Khánh**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, THAY THẾ LĨNH VỰC**  
**CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH HÒA BÌNH**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 859 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)*

**Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**I. Danh mục TTHC sửa đổi, thay thế**

TT	Tên thủ tục hành chính/Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích		Nội dung sửa đổi, thay thế	Căn cứ pháp lý
					Tiếp nhận	Trả kết quả		
1	Thủ tục thẩm định thành lập thôn mới, tổ dân phố mới	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc.</li> <li>- Thời gian thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã: 10 ngày làm việc kể từ ngày có Nghị quyết của Hội đồng nhân</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình (Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính)</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã,</li> </ul>	Không	x	x	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần hồ sơ thành lập thôn mới, tổ dân phố mới.</li> <li>- Quy trình thành lập thôn mới, tổ dân phố mới.</li> <li>- Điều kiện thành lập thôn mới, tổ dân phố</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.</li> <li>- Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 sửa đổi, bổ sung Thông tư</li> </ul>

		<p>dân cấp xã</p> <p>- Thời gian thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp huyện: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến.</p> <p>- Thời gian thực hiện tại Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh: Tùy thuộc vào kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh</p>	<p>Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Nội vụ tỉnh Hòa Bình, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình</p>			<p>mới.</p>	<p>số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.</p> <p>- Quyết định số 53/QĐ-BNV ngày 15/01/2020 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, thay thế lĩnh vực Chính quyền địa phương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ</p>
--	--	---	---	--	--	-------------	---

**II. Danh mục TTHC bị bãi bỏ do được sửa đổi, thay thế** (Công bố tại Quyết định số 2894/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nội vụ, UBND cấp huyện tỉnh Hòa Bình)

TT	Tên thủ tục hành chính
	<b>Lĩnh vực Chính quyền địa phương</b>
1	Thủ tục thành lập xóm mới, tổ dân phố mới

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

## **Phần II.**

### **NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

---

#### **1. Thủ tục thẩm định thành lập thôn mới, tổ dân phố mới**

##### **1.1. Trình tự thực hiện**

- Bước 1: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương thành lập thôn mới, tổ dân phố mới; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Đề án thành lập thôn mới, tổ dân phố mới.

- Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập thôn mới, tổ dân phố mới về Đề án thành lập thôn mới, tổ dân phố mới; tổng hợp các ý kiến và lập thành biên bản lấy ý kiến về Đề án.

- Bước 3: Đề án thành lập thôn mới, tổ dân phố mới nếu được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập thôn mới, tổ dân phố mới tán thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ (kèm theo biên bản lấy ý kiến) trình Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua tại kỳ họp gần nhất. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Bước 4: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Ủy ban nhân dân cấp huyện có Tờ trình (kèm hồ sơ thành lập thôn mới, tổ dân phố mới của Ủy ban nhân dân cấp xã) gửi Sở Nội vụ để thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Bước 5: Sở Nội vụ nghiên cứu, thẩm định hồ sơ, đề án, thực hiện quy trình lấy ý kiến các cơ quan có liên quan; tổng hợp các ý kiến góp ý đề nghị bổ sung thêm hồ sơ theo ý kiến góp ý (nếu có).

- Bước 6: Căn cứ vào hồ sơ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện và kết quả thẩm định của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét ban hành Nghị quyết thành lập thôn mới, tổ dân phố mới.

##### **1.2. Cách thức thực hiện**

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình hoặc qua đường bưu điện. Hồ sơ phải có xác nhận văn bản đến của cơ quan có thẩm quyền, nếu gửi qua đường bưu điện thời gian được tính từ ngày đến trên phong bì.

##### **1.3. Thành phần hồ sơ**

a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã về thành lập thôn mới, tổ dân phố mới;

b) Đề án thành lập thôn mới, tổ dân phố mới. Nội dung chủ yếu của Đề án gồm:

- Sự cần thiết thành lập thôn mới, tổ dân phố mới;
- Tên gọi của thôn mới, tổ dân phố mới;
- Dân số (số hộ gia đình, số nhân khẩu) của thôn mới, tổ dân phố mới;

- Các điều kiện khác quy định tại Khoản 2, Điều 7 Thông tư 04/2012 ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ;

- Đề xuất, kiến nghị.

c) Tổng hợp kết quả lấy ý kiến và biên bản lấy ý kiến của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập thôn mới, tổ dân phố mới về Đề án thành lập thôn mới, tổ dân phố mới.

d) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã về việc thông qua Đề án thành lập thôn mới, tổ dân phố mới.

#### **1.4. Thời hạn giải quyết**

Thời hạn thẩm định của Sở Nội vụ không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình và hồ sơ đầy đủ hợp pháp của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

#### **1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính : Thôn, tổ dân phố.**

#### **1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

+ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Sở Nội vụ (thẩm định).

#### **1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

Nghị quyết thành lập thôn mới, tổ dân phố mới của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

#### **1.8. Lệ phí : Không có.**

#### **1.9. Điều kiện thành lập thôn mới, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

*1. Trong trường hợp do khó khăn trong công tác quản lý của chính quyền cấp xã, tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố yêu cầu phải thành lập thôn mới, tổ dân phố mới thì việc thành lập thôn mới, tổ dân phố mới phải đạt các điều kiện sau:*

a) Quy mô số hộ gia đình:

Đối với thôn ở xã có từ 150 hộ gia đình trở lên.

Đối với tổ dân phố ở phường, thị trấn có từ 200 hộ gia đình trở lên.

b) Các điều kiện khác:

Cần có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

#### **2. Đối với các trường hợp đặc thù**

a) Thôn, tổ dân phố nằm trong quy hoạch giải phóng mặt bằng, quy hoạch giãn dân, thôn hình thành do di dân ở miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, thôn nằm ở nơi có địa hình bị chia cắt phức tạp, thôn nằm biệt lập trên các đảo; thôn ở cù lao, cồn trên sông; thôn có địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn thì quy mô thôn có từ 50 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 100 hộ gia đình trở lên.

b) Trường hợp ở khu vực biên giới, hải đảo cách xa đất liền, do việc di dân hoặc để bảo vệ đường biên giới, chủ quyền biển đảo thì việc thành lập thôn, tổ dân phố không áp dụng quy định về quy mô số hộ gia đình nêu tại khoản 1

Điều này. c) Thôn, tổ dân phố đã hình thành từ lâu do xâm canh, xâm cư cần thiết phải chuyển giao quản lý giữa các đơn vị hành chính cấp xã để thuận tiện trong hoạt động và sinh hoạt của cộng đồng dân cư mà không làm thay đổi đường địa giới hành chính cấp xã thì thực hiện giải thể và thành lập mới thôn, tổ dân phố theo quy định. Trường hợp không đạt quy mô về số hộ gia đình thì thực hiện ghép cụm dân cư theo quy định tại Điều 9 Thông tư này.

#### **1.10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

- Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ./.